

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
TỈNH Đ N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-Đ N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lâm Thị Chúc
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tấn Lãm
Bà Nguyễn Thị Mùa

Thư ký phiên toà: Ông Lê Kim Đức - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13
– Đ N

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Đ N tham gia phiên
toà:*** Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 13 – Đ N xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ
ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2025/QĐXXST - ST ngày 14 tháng
6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng
7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp A Th, xã Đ
A, huyện D T, tỉnh Bình Dương (cũ) nay là xã D T, thành phố Hồ Chí Minh “Có
đơn xin xét xử vắng mặt”

Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc Anh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp 1, xã Thanh
H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (cũ) nay là xã Th H, tỉnh Đ N “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày tại bản tự khai và biên bản lấy
lời khai tại Tòa án:*

Bà Nguyễn Thị Thu V và anh Hoàng Ngọc Anh T lấy nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ A, huyện D T, tỉnh Bình Dương (cũ) nay là xã D T, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do không hợp tính nhau, hay cãi nhau và không tìm được tiếng nói chung, hiện chị Vân không còn tình cảm với anh Tú nữa. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2024.

Về con chung: Chị V, anh T đã có 01(một) người con chung là Hoàng Ngọc Anh Th, sinh ngày 24/02/2017, con chung được chị Vân trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay.

Chị Nguyễn Thị Thu V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Ngọc Anh T; Về con chung: Chị V yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết

Bị đơn anh Hoàng Ngọc Anh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, anh T không thể hiện được ý kiến của mình.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do anh T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Các đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp bất kỳ chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Thu V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với bị đơn anh Hoàng Ngọc Anh T; Yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là Hoàng Ngọc Anh Th, sinh ngày 24/02/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: Không có; Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng trình tự pháp luật quy định

Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng của Thẩm phán phù hợp với quy định của Luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn chấp hành chưa đúng

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu V về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” đối với bị đơn anh Hoàng Ngọc Anh T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu V thuộc trường hợp "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh Đ N được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hoàng Ngọc Anh T có địa chỉ tại: Ấp 1, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (cũ) nay là xã Th H, tỉnh Đ N.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 33, điểm a, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Ngọc Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có ý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

-Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V và anh Hoàng Ngọc Anh T lấy nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ A, huyện D T, tỉnh Bình Dương (cũ) nay là xã D T, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 16/8/2016. Xét đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do không hợp tính nhau, hay cãi nhau và không tìm được tiếng nói chung, hiện chị V không còn tình cảm với anh T nữa. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2024.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 07/5/2025, của Tòa án nhân dân huyện B Đ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Đ N) tại địa phương nơi chị Vân và anh Tú sinh sống được biết: Ban điều hành ấp 1, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (nay là ấp 1, xã Th H, tỉnh Đ N) không nắm rõ thông tin tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị V, anh T do khi mâu thuẫn các đương sự không báo cho ban điều hành ấp 1, xã Th H biết (Nay là xã Th H- Đ N). Tuy nhiên xét trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Tú để làm rõ mâu thuẫn vợ chồng của anh với chị V nhưng anh T vắng mặt không lý do. Xét lời khai của chị V về mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của chị với anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu V đối với anh Hoàng Ngọc Anh T là hoàn toàn phù hợp với các qui định của pháp luật

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị V, anh T có với nhau 01 con chung là: Hoàng Ngọc Anh Th, sinh ngày 24/02/2017, chị V yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

Tại phiên tòa anh T vắng mặt; Mặc dù tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai anh T vẫn vắng mặt nên không trình bày được ý kiến của mình.

Xét thấy: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung; Mặt khác tại các biên bản tự ghi lời khai thì cháu Th có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Hiện chị V có công việc làm thuê tại khu phố 5, xã D T, thành phố Hồ Chí Minh với mức lương 7.000.000/tháng. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cũng như sự phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ em vị thành niên căn cứ vào các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình thiết nghĩ Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao con chung 01 con chung chưa thành niên là: Hoàng Ngọc Anh Th, sinh ngày 24/02/2017 cho chị V được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là hợp tình, hợp lý và hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị V không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử không xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không có; chị Nguyễn Thị Thu V không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu V đối với bị đơn anh Hoàng Ngọc Anh T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu V được ly hôn anh Hoàng Ngọc Anh T.

2. Về con chung: Tuyên giao 01 con chung chưa thành niên là: Hoàng Ngọc Anh Th, sinh ngày 24/02/2017 cho chị V được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (nay là phòng Thi hành án khu vực 13, tỉnh Đ N). Theo biên lai thu tiền số 0007254 ngày 13/3/2025

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ N;
- VKSND khu vực 13;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 13;
- Các đương sự;
- UBND xã Th H;
- UBND xã D T, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức